TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HSST
Ngày: 16/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Cẩm Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Lợi.

2. Ông Huỳnh Văn Thái.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Phước Đức – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Trương Minh K, sinh năm: 1994 tại ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố C; nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố C; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị N có vợ và 01 con; tiền án: Có 02 tiền án, vào ngày 16/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" đã chấp hành xong bản án ngày 08/8/2017 và ngày 28/01/2019 bị Tòa án nhân huyện thành phố Cần Thơ xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: Không; nhân thân: Có 02 án tích; bị bắt, tạm giam để thi hành bản án đã có hiệu lực pháp luật từ ngày 05/7/2018; có mặt.

2. Trần Văn L (tên gọc khác: L đen), sinh năm: 1997 tại ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố C; nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố C; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Bích V; có vợ và có 01 con; tiền án: Có 01 tiền án, vào ngày 20/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: Không; nhân thân: Có 01 án tích; bị bắt, tạm giam để thi hành bản án đã có hiệu lực pháp luật từ ngày 05/7/2018; có mặt.

3. Trương Thanh T, sinh năm: 1998 tại ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố C; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố C; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trương Thị Mỹ L; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Có 02 tiền án, vào ngày 28/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xử phạt 12 tháng tù về hành vi "Trộm cắp tài sản" đã chấp hành xong ngày 26/12/2017 và ngày 20/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 (hai) năm 06 (tháng) tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: Không; nhân thân: Có 02 án tích; bị bắt, tạm giam để thi hành bản án đã có hiệu lực pháp luật từ ngày 05/7/2018; có mặt.

- *Người bị hại:*

1. Anh Lê Văn V, sinh năm: 1986; trú tại: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh K; vắng mặt.

2. Anh Đặng Văn T, sinh năm: 1982; trú tại: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh K; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Ý T, sinh năm: 1985; trú tại: Ấp T, xã T, huyện T, thành phố C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Trần Văn L, Trương Minh K, Trương Thanh T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 02/7/2018, Trần Văn L sinh năm: 1997 ngụ tại ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố C rủ Trương Thanh T sinh năm: 1998 ngụ tại ấp Đ, xã Đ đi tìm tài sản trộm bán lấy tiền để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. T thống nhất nên L đã điều khiển xe Wave màu xanh (không nhớ biển số) chở T từ nhà trọ Danh Nhân thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố C đi qua địa bàn huyện Giồng Riềng để tìm tài sản lấy trộm.

Khi đến Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh K, phát hiện chiếc xe MAJESTY màu xanh, biển số kiểm soát 68S8 - 4055, của anh Lê Văn V đang đậu trong nhà. L và T đã lén lúc vào nhà anh Vũ, bứt dây máx lấy trộm điều khiển xe về nhà trọ cất giấu. Khi về tới nhà trọ L cùng T tháo biển số 68S8 - 4055 gắn vào biển số 93K1 - 9458. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày L gọi điện thoại cho Trương Minh K sinh năm 1994 ngụ ấp Đ, xã Đ để tìm chỗ bán chiếc xe vừa trộm được. Sau đó, T điều khiển xe vừa trộm được còn L điều khiển xe Wave chở K đi đến tiệm sửa xe của anh Bùi Văn Ng thuộc ấp T, xã T, huyện T lấy trộm dàn áo xe màu đỏ. Đến nhà của anh Lê Văn S thuộc ấp T, huyện T, thành phố C mượn tua vít rồi tất cả cùng nhau thay đổi dàn áo. Khi thay dàn áo xong các bị cáo tiếp tục mang xe về nhà trọ cất giấu. Đến khoảng 16 giờ, ngày 03/7/2018, K đem chiếc xe bán cho Nguyễn Ý T ngụ tại ấp T, xã T, huyện T, thành phố C với giá 900.000 đồng. Số tiền bán xe T, L và K mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Qua quá trình điều tra các bị can còn Ki nhận vào khoảng 12 giờ, tháng 7/2018 (không nhớ ngày cụ thể), L điều khiển xe (không nhớ biển số kiểm soát) chở T và K từ nhà trọ Danh Nh đi đến nhà Huỳnh Văn T ngụ tại ấp T, xã T, huyện G, tỉnh K, để mua ma túy sử dụng. Trên đường đi đến nhà anh Đặng Văn T thuộc ấp T, xã T phát hiện có con gà trống màu đen - đỏ, đang úp trong bội để ngoài sân. L, T và K bàn nhau trộm cắp con gà đem đổi ma túy sử dụng. Khi bàn bạc xong thì K và L ở ngoài canh đường còn T đi vào lấy trộm con gà. Sau đó mang con gà vừa trộm cắp được đến nhà Thi đổi ma túy với giá 400.000 đồng để sử dụng.

Vật chứng trong vụ án thu giữ được là 01 (một) xe mô tô biển số 68S8 - 4055, nhãn hiệu MAJESTY màu sơn xanh, số máy MH110852, số khung TT110852, đã qua sử dụng.

Tại bản chứng thư số 27/TĐG-CT/HĐĐG ngày 07/9/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự về định giá tài sản kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 68S8 - 4055, nhãn hiệu MAJESTY màu sơn xanh, số máy MH110852, số khung TT110852, đã qua sử dụng. Giá trị còn lại là: 2.700.000 đồng.

Theo chứng thư thẩm định giá số 32/TĐG-CT/HĐĐG ngày 27/9/2018 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự về định giá tài sản kết luận: 01 (một) con gà trống nặng 2,9kg, lông màu đen - đỏ (gà điều đỏ), chân màu trắng. Theo định giá thị trường thời điểm 120.000đ/kg x 2,9kg = 348.000 đồng.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã trả lại cho chủ sở hữu anh Lê Văn V chiếc xe.

Anh Đặng Văn T yêu cầu các bị can bồi thường con gà mà các bị cáo đã trộm.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố các bị can đối với L, K, T.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 17/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố bị cáo Trần Văn L, Trương Minh K, Trương Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS năm 2015).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo L, K, T theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo L từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo K từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo T từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc các bị cáo phải bồi thường cho ông Đặng Văn T 01 con gà trị giá 348.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án, áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã trao trả cho anh Lê Văn V 01 (một) xe mô tô biển số 68S8 - 4055, nhãn hiệu MAJESTY màu sơn xanh, số máy MH110852, số khung TT110852.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thấy hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét thấy Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Vào khoảng 19 giờ ngày 02/7/2018, Trần Văn L sinh năm 1997 ngụ tại ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố C cùng Trương Thanh T sinh năm 1998 ngụ tại ấp Đ, xã Đ đã có hành vi lén lúc vào nhà của anh Lê Văn V tại Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh K, lấy trộm chiếc xe MaJesTy màu xanh, biển số 68S8 - 4055. Sau đó, các bị cáo thay đổi biển số, dàn áo xe và đưa cho Trương Minh K sinh năm 1994 ngụ tại ấp Đ, xã Đ bán được số tiền là 900.000 đồng.

Ngoài ra, vào khoảng 12 giờ đầu tháng 7/2018 (không nhớ ngày cụ thể), L điều khiển xe (không nhớ biển số kiểm soát) chở T và K từ nhà trọ Danh Nh thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố C, đi đến nhà anh Huỳnh Văn Th tại ấp T, xã T, huyện G, tỉnh K, để mua ma túy sử dụng. Trên đường đi khi đến nhà anh Đặng Văn T thuộc ấp T, xã T, huyện G, phát hiện có con gà trống màu đen - đỏ, đang úp trong bội để ngoài sân. L, T và K lén lúc vào nhà trộm cắp con gà, sau đó đem đến nhà anh Thi đổi 400.000 đồng để lấy ma túy sử dụng chung.

Tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định tội trộm cắp tài sản:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Tổng giá trị tài sản theo định giá mà các bị cáo đã chiếm đoạt: 3.048.000 đồng (ba triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời Ki của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo L, K, T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại thời điểm phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tài sản của công dân luôn được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, không ai có quyền chiếm đoạt của người khác một cách bất hợp pháp. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự để nhận thức và hiểu rằng trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ

thói tham lam, lười biếng lao động muốn có tiền tiêu xài đã cố ý dấn thân vào con đường phạm tội.

Tội phạm mà các bị cáo thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng vì có khung hình phạt cao nhất là 03 năm tù theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của BLHS năm 2015. Do đó, cần áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt tương ứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội:

Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo K và bị cáo T đã có 01 án tích về trộm cắp tài sản. Đối với bị cáo L, tuy chưa bị xét xử khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này nhưng trước đó bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với các bị cáo K, T và đã bị Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xử phạt về tội "Trộm cắp tài sản" vào ngày 20/11/2018. Lẽ ra các bị cáo phải biết sửa chữa, hối cải, khắc phục thói xấu, chăm chỉ lao động và sống lương thiện, nhưng các bị cáo đã bất chấp, xem thường pháp luật thể hiện nhân thân các bị cáo không tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này các bị cáo K, T đã bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo L, T đã thành khẩn Ki báo, có thái độ ăn năn hối cải nên có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Đối với bị cáo K, trong quá trình xét hỏi bị cáo không thành thật Ki báo, chưa thể hiên thái độ ăn năn hối cải nhưng đến phần thủ tục tranh luận tại phiên tòa bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, thành thật Ki báo nên HĐXX quyết định cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS năm 2015 quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Tại phiên tòa, các bị cáo xác định không có việc làm có thu nhập ổn định nên HĐXX quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 589 của Bộ luật Dân sự cuộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông Đặng Văn T 01 con gà trị giá

348.000 đồng (ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng), mỗi bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường số tiền là 116.000.000 đồng (một trăm mười sáu nghìn đồng).

[6] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của BLHS năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS): Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền mà các bị cáo đã thu lợi bất chính từ việc phạm tội là 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng). Các bị cáo L, T, K mỗi bị cáo phải nộp số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 48 của BLHS năm 2015, Điều 106 của BLTTHS:

Ghi nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã trao trả tài sản cho người quản lý hợp pháp tài sản là anh Lê Văn V 01 (một) xe mô tô biển số 68S8 - 4055, nhãn hiệu MAJESTY màu sơn xanh, số máy MH110852, số khung TT110852.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn L (tên gọi khác: L đen), Trương Minh K, Trương Thanh T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo K 12 (mười hai) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 01 (năm) 06 (sáu) tháng tù theo Bản án số 10/2019/HSST ngày 28-01-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ. Buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian đã chấp hành hình phạt được tính từ ngày 05/7/2018.

Bị cáo T 12 (mười hai) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 02 (năm) 06 (sáu) tháng tù theo Bản án số 32/2018/HSST ngày 20-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian đã chấp hành hình phạt được tính từ ngày 05/7/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 của BLHS 2015 xử phạt:

Bị cáo L 09 (chín) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 02 (năm) tù theo Bản án số 32/2018/HSST ngày 20-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian đã chấp hành hình phạt được tính từ ngày 05/7/2018.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 589 của Bộ luật Dân sự cuộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông Đặng Văn T 01 con gà trị giá 348.000 đồng (ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng), mỗi bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường số tiền là 116.000.000 đồng (một trăm mười sáu nghìn đồng).

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của BLHS năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền mà các bị cáo đã thu lợi bất chính từ việc phạm tội là 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng). Các bị cáo L, T, K mỗi bị cáo phải nộp số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 48 của BLHS năm 2015, Điều 106 của BLTTHS ghi nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã trao trả tài sản cho người quản lý hợp pháp tài sản là anh Lê Văn V 01 (một) xe mô tô biển số 68S8 - 4055, nhãn hiệu MAJESTY màu sơn xanh, số máy MH110852, số khung TT110852 theo Quyết định xử lý vật chứng số 33 ngày 05/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Giồng Riềng.

5. Về án phí: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo L, K, T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn).

Các bị cáo L, K, T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), mỗi bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng)

Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; người có mặt được tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt được tính từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Giồng Riềng;

- Cơ quan Cảnh sát điều tra;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Uỷ ban nhân dân xã;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu.

Lê Cẩm Tú